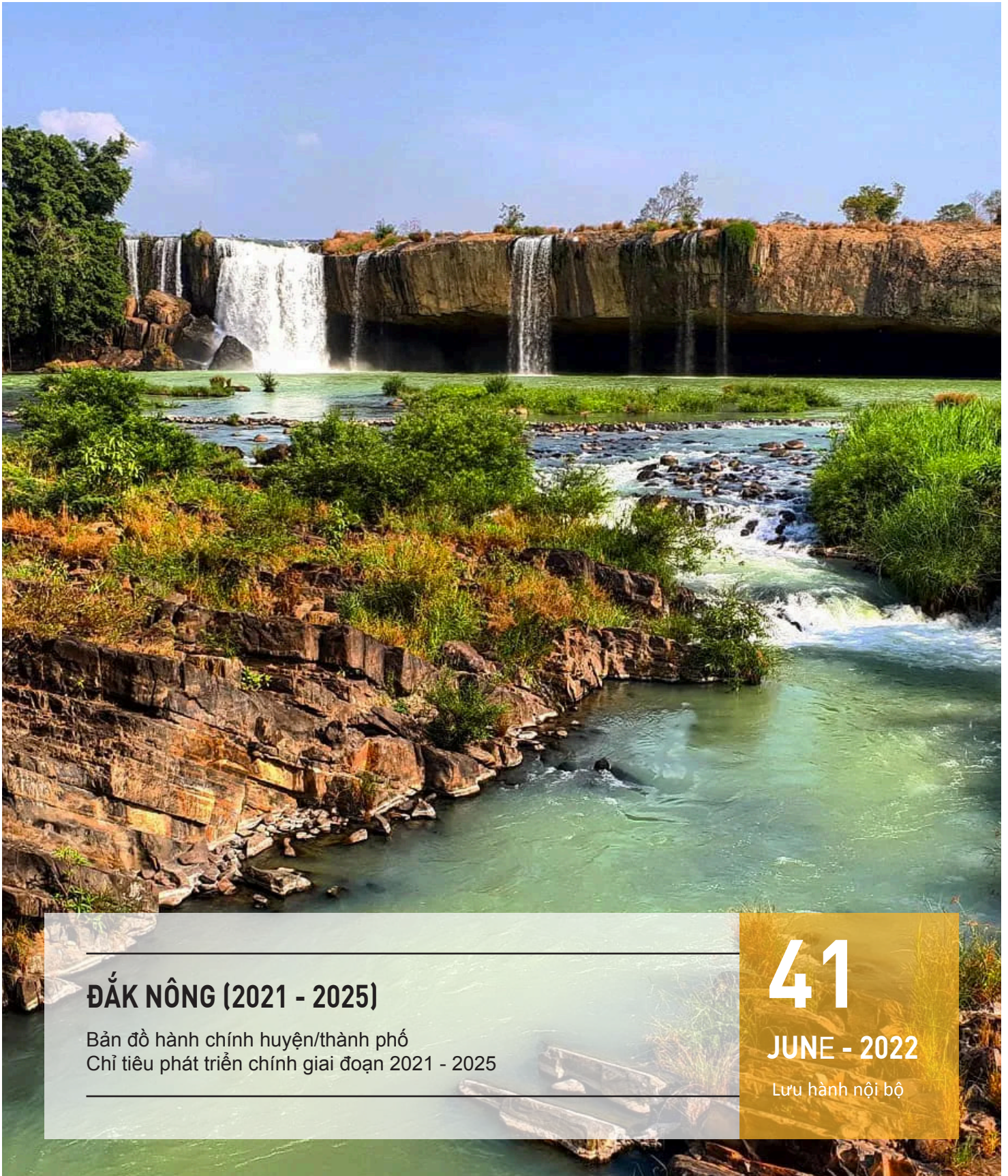


# Land&Life

VOL.41 | ĐẮK NÔNG | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**  
INTEGRATED RURAL REFORMS PROJECT KNOWLEDGE



## ĐẮK NÔNG (2021 - 2025)

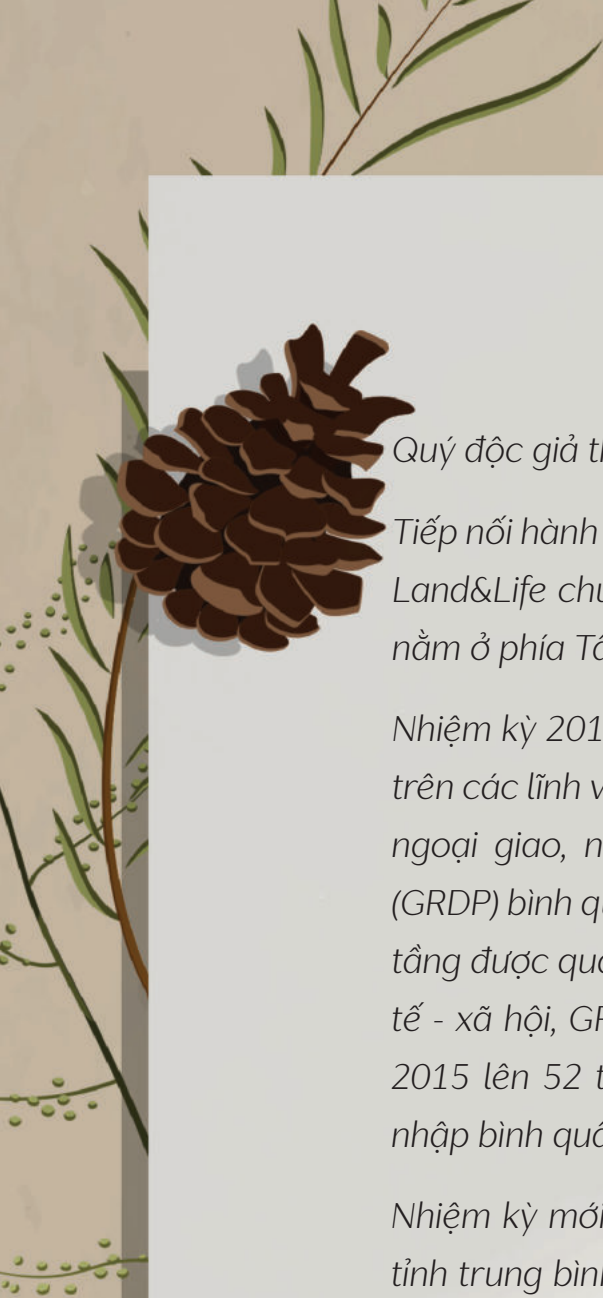
Bản đồ hành chính huyện/thành phố  
Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 - 2025

# 41

JUNE - 2022

Lưu hành nội bộ





Quý độc giả thân mến,

Tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về vùng đất đại ngàn Tây Nguyên, Vol.41 Land&Life chúng ta cùng đi tìm hiểu về Đắk Nông - một tỉnh biên giới nằm ở phía Tây Nam của Tây Nguyên, đoạn cuối của dãy Trường Sơn.

Nhiệm kỳ 2015-2020, Đắk Nông đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, như: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2015 - 2020 của tỉnh đạt 8,02%, kết cấu hạ tầng được quan tâm, đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, GRDP bình quân đầu người tăng từ 38,65 triệu đồng năm 2015 lên 52 triệu đồng vào năm 2020, thoát khỏi nhóm tỉnh có thu nhập bình quân đầu người thấp...

Nhiệm kỳ mới, Đắk Nông xác định mục tiêu đến năm 2025 trở thành tỉnh trung bình khá, năm 2030 trở thành tỉnh phát triển năng động và bền vững, năm 2045 trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên, có mức thu nhập bình quân cao hơn bình quân chung cả nước.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.41 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!





**Chịu trách nhiệm nội dung**



**Tổng biên tập**

Nguyễn Tất Hồng Dương

**Hội đồng biên tập**

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

*Man Tuan*  
*Ho Man Tuan*

**Thiết kế**

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065







10. TP Gia Nghĩa



18. Huyện C



14. Đắk G'long



20. Huyện Đắk Mil



24. Huyện Đắk Song

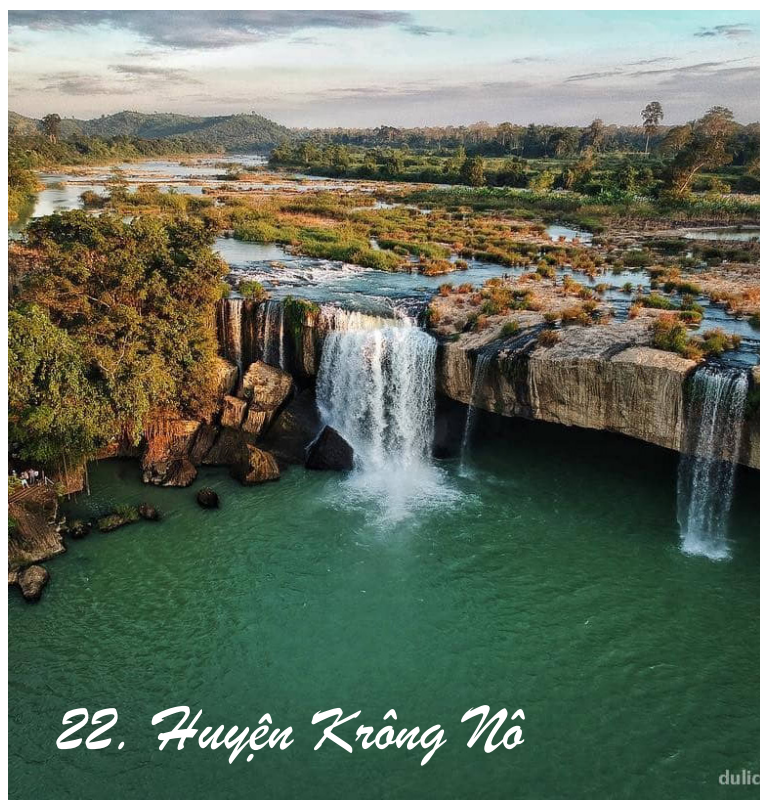




*ư Jút*



*28. Huyện Đắk R'lấp*



*22. Huyện Krông Nô*



*32. Huyện Tuy Đức*



# ĐẮK NÔNG



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Đắk Nông nằm ở phía Tây Nam của vùng Tây Nguyên, đoạn cuối dãy Trường Sơn; được xác định trong khoảng tọa độ địa lý: 11°45' đến 12°50' vĩ độ Bắc, 107°13' đến 108°10' kinh độ Đông.

Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk.

Phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng.

Phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Bình Phước.

Phía Tây giáp Vương quốc Campuchia.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích 6.509,3 km<sup>2</sup>.

Dân số trung bình: 625.800 người

Mật độ: 96 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

ĐVHC cấp huyện, thị xã, thành phố: 8, gồm thành phố Gia Nghĩa, 7 huyện (Đắk Glong, Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Đắk R'Lấp, Tuy Đức).

ĐVHC cấp xã, phường, thị trấn: 71, gồm 60 xã, 06 phường và 05 thị trấn.





THÁC LIÊNG NUNG

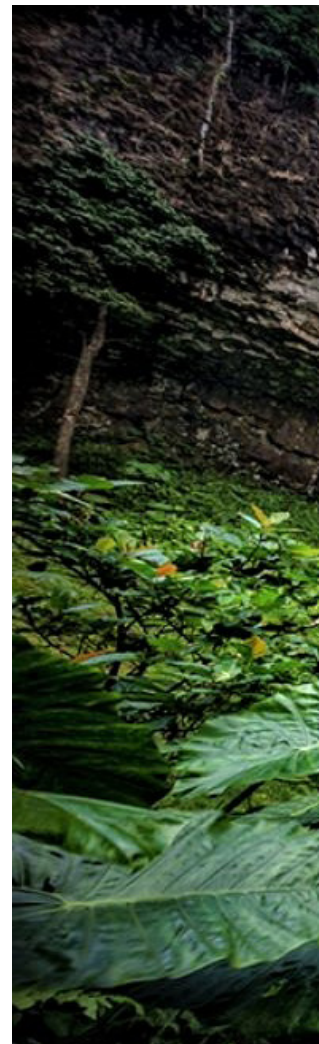


## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

**Mục tiêu tổng quát:** “Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng vươn lên của các dân tộc; khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, đưa Đắk Nông phát triển nhanh, bền vững; giữ vững quốc phòng, an ninh; phấn đấu trở thành tỉnh trung bình khá vào năm 2025 và tỉnh phát triển khá vào năm 2030 của vùng Tây Nguyên”.



**Đến năm 2030:** Xây dựng tỉnh Đắk Nông trở thành địa phương phát triển kinh tế năng động và bền vững của vùng Tây Nguyên. Tái cơ cấu, chuyển đổi nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiệu quả, chất lượng, giá trị gia tăng cao. Phát triển du lịch trở thành trung tâm của du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan. Trở thành trung tâm công nghiệp Nhôm quốc gia. Xây dựng nền văn hóa đặc sắc, người dân có mức sống, thu nhập cao trong vùng Tây Nguyên. Bảo vệ môi trường và cảnh quan bền vững. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.







**Đến năm 2045: Tỉnh Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên, có mức thu nhập bình quân cao hơn bình quân chung cả nước. Trở thành địa phương phát triển bền vững, xã hội văn minh và văn hóa đặc sắc, nghĩa tình. Có quy mô nền kinh tế phù hợp, hiệu quả và bền vững, gắn với mục tiêu xuyên suốt là mức sống và chất lượng sống cao của người dân (so với trung bình của cả nước) trên tất cả các mặt về kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và cơ hội phát triển.**



## KINH TẾ - HẠ TẦNG

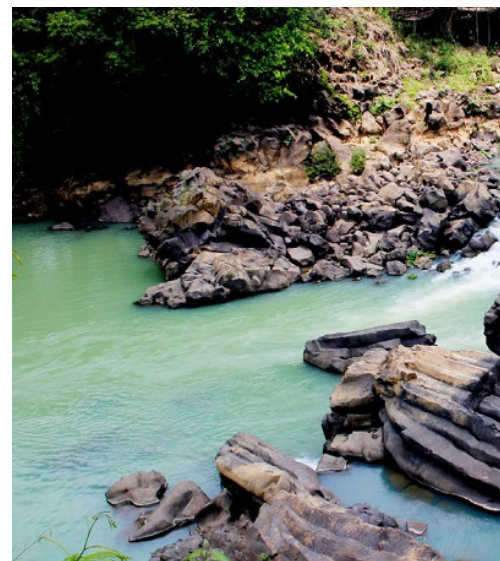
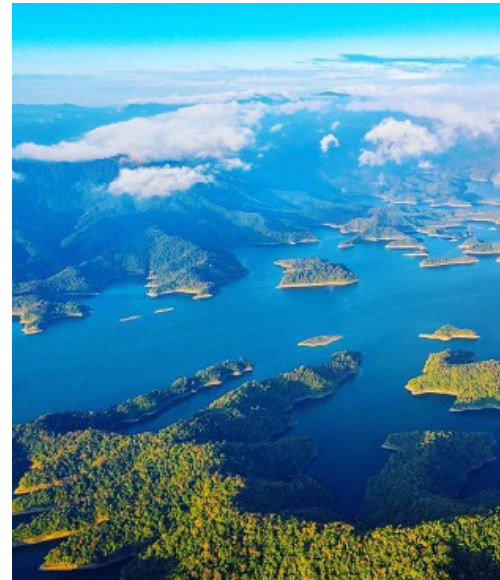
- Tăng trưởng kinh tế (GRDP): Bình quân từ 7,5-8% (trong đó: KV1 đạt 4,5%; KV2 đạt 13,36%, KV3 đạt 7,55%; KV4 đạt 9,74%). GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 trên 70 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: Tăng bình quân trên 15%/năm; tỉ trọng chiếm từ 35-40% so với GRDP.
- Thu ngân sách: Đạt trên 18,4 ngàn tỉ đồng, tốc độ tăng bình quân 12%/năm.
- Kết cấu hạ tầng: Tỉ lệ nhựa hóa chung đường tỉnh 73%; Tỉ lệ đô thị hóa 33%; Tỉ lệ hộ được sử dụng điện 99%; Tỉ lệ bảo đảm nước tưới cho diện tích cần tưới 85%;

## XÂY DỰNG ĐẢNG

- Phấn đấu trong nhiệm kỳ có trên 80% tổ chức cơ sở đảng, 70% chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn có kết nạp đảng viên. Hằng năm có trên 75% số tổ chức đảng và có trên 90% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

## QUỐC PHÒNG, AN NINH

- củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, kịp thời đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch. Kiểm chế và làm giảm tội phạm, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai.







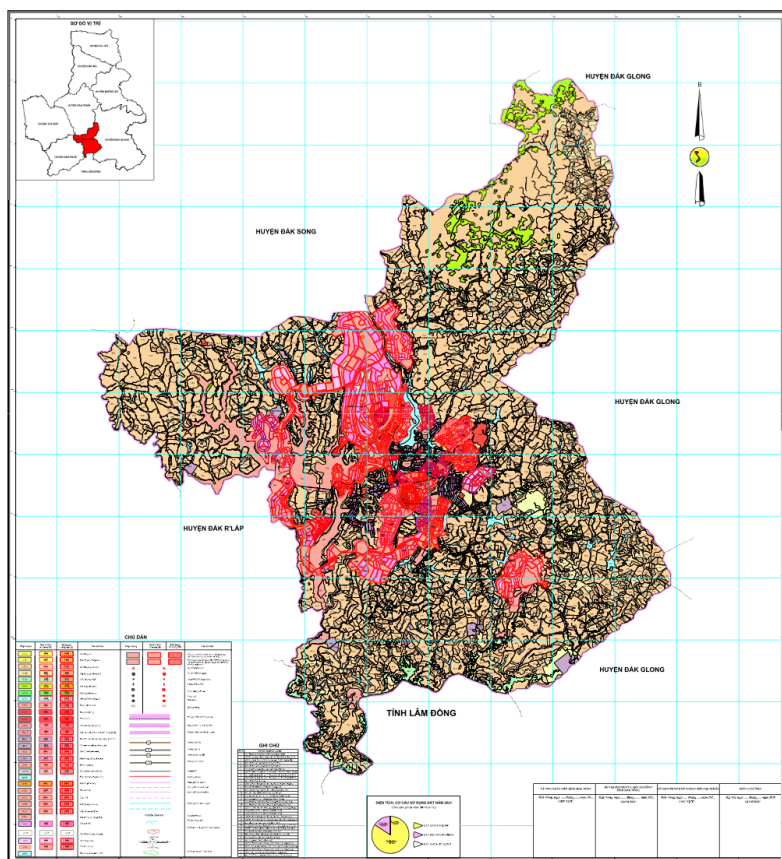
## VĂN HOÁ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

- Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 90.000 lượt người, đào tạo nghề cho trên 20.000 người; 14,8% người lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội.
- Giảm nghèo: Bình quân hằng năm giảm tỉ lệ hộ nghèo 2%, riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên theo chuẩn nghèo 2021-2025.
- Y tế: Đạt 21 giường bệnh/vạn dân; 8,9 bác sĩ/vạn dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân.
- Giáo dục: Tăng thêm hơn 50 trường đạt chuẩn quốc gia.
- Văn hóa: Phấn đấu 60% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị.
- Môi trường: Bảo vệ tuyệt đối diện tích rừng hiện có, nâng tỉ lệ che phủ rừng đạt trên 40% vào năm 2025.
- Nông thôn mới: Lũy kế có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao); bình quân mỗi xã đạt 17,2 tiêu chí.



# THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA - TỈNH ĐẮK NÔNG



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Gia Nghĩa nằm về phía Tây Nam của khu vực Tây Nguyên và phía Nam tỉnh Đắk Nông, nằm trên cao nguyên Mơ Nông và có độ cao trung bình là 600 m so với mực nước biển, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Đắk Glong

Phía Tây giáp huyện Đắk R'Lấp

Phía Nam giáp huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

Phía Bắc giáp huyện Đắk Song.



## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

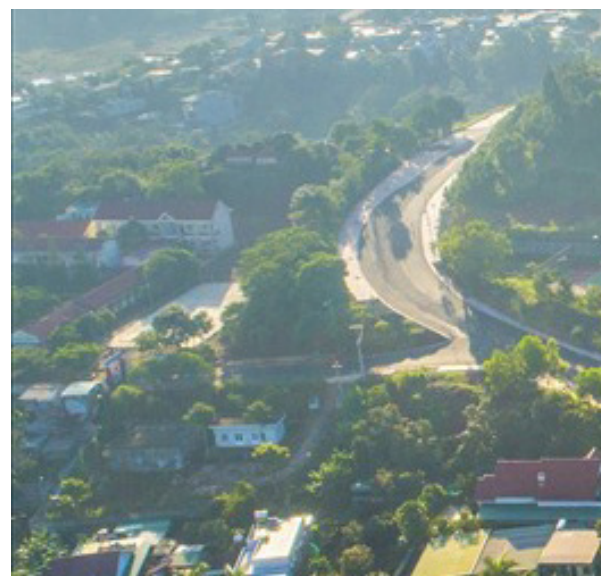
Thành phố Gia Nghĩa có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 6 phường: Nghĩa Đức, Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Thành, Nghĩa Trung, Quảng Thành và 2 xã: Đắk Nia, Đắk R'Moan.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 284,11 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 63.046 người.

Mật độ: 221,91 người/km<sup>2</sup>

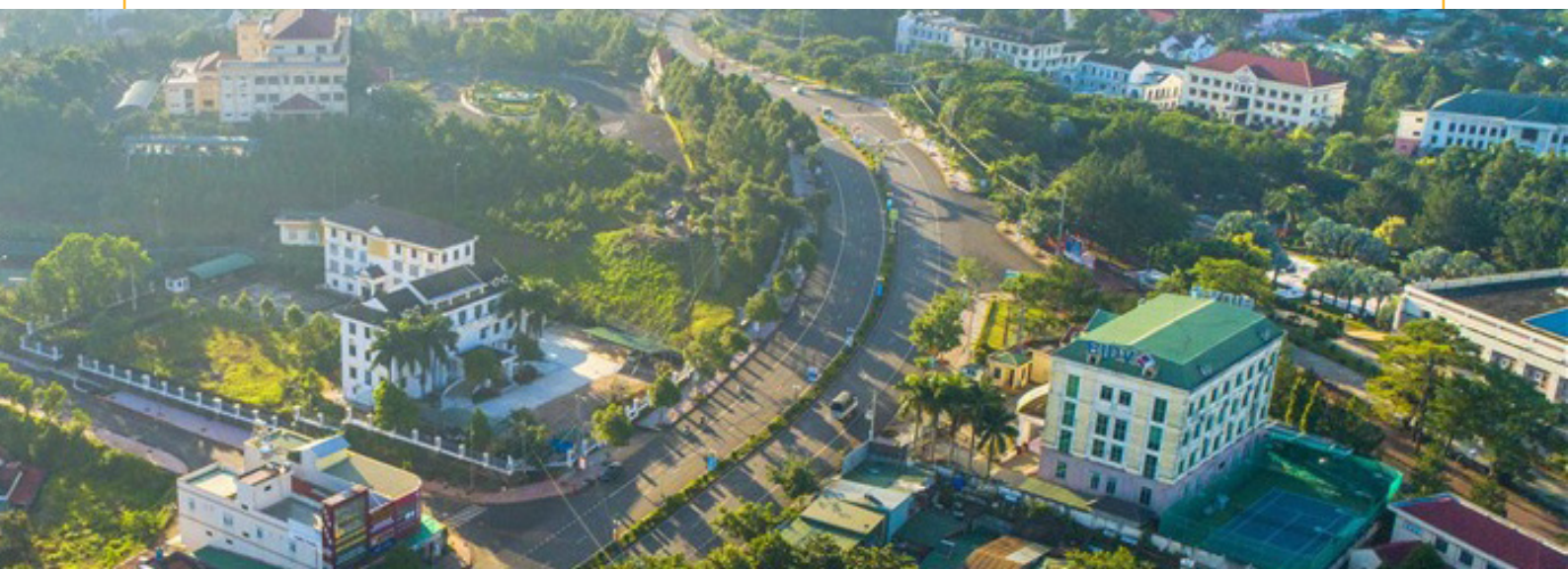






## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc; huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; đảm bảo quốc phòng, an ninh; phấn đấu đến năm 2025 đưa đô thị Gia Nghĩa trở thành thành phố xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại và xây dựng theo hướng thông minh, cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại II.*











- Về kinh tế, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại dịch vụ, công nghiệp, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp.
- Đến năm 2025 thu ngân sách đạt 1.814 tỷ đồng; hàng năm thu ngân sách bình quân đạt 12% trở lên.
- Chi ngân sách ước thực hiện 1.231 tỷ đồng.
- 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã còn lại đạt 80% tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Độ che phủ rừng trên 6,7%;
- 100% đường phố có hệ thống cây xanh;
- Hàng năm giải quyết các quyền của người sử dụng đất đạt 95%.
- Tỷ lệ dân số nội thị và ngoại thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%;
- 100% đường đô thị được nhựa hóa;
- 50% đường nông thôn được nhựa hóa và bê tông hóa;
- 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia;
- Thu gom và xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 95%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 1% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025);
- 80% tỷ lệ lao động qua đào tạo.
- 85% các xã, phường đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt 95%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 25,5%;
- 90% dân số tham gia BHYT; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 giảm còn 1,1%...



# ĐẮK G'LONG

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Đắk Glong nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đắk Nông, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Phía Đông Bắc giáp huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk

Phía Tây giáp thành phố Gia Nghĩa

Phía Tây Bắc giáp huyện Đắk Song

Phía Nam giáp các huyện Bảo Lâm, Di Linh và Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

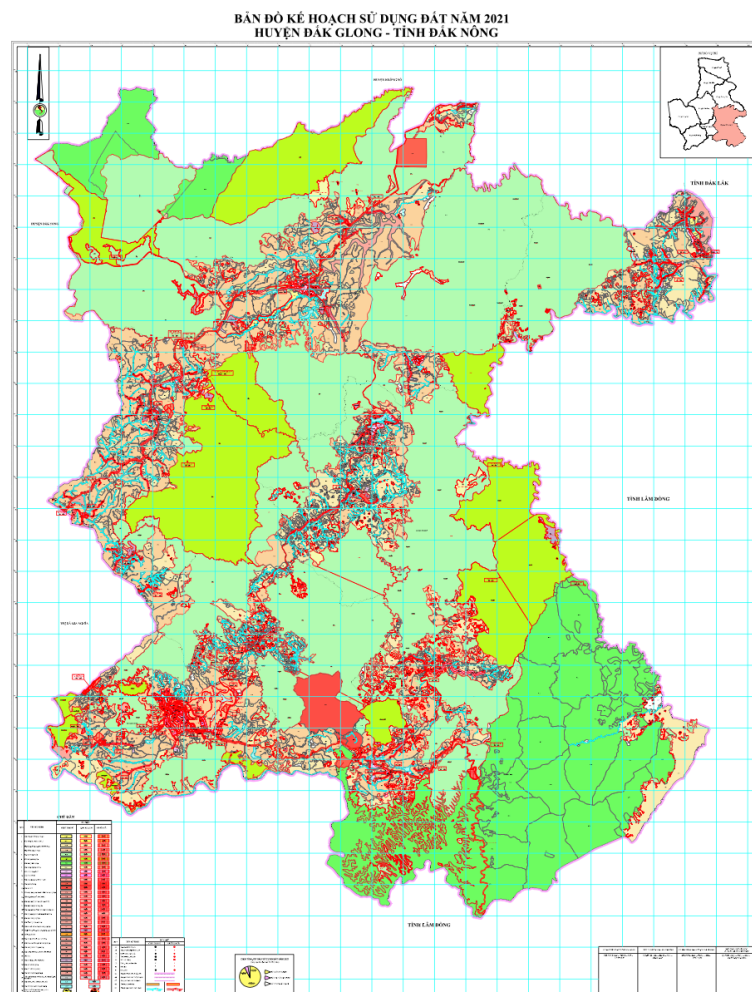
Phía Bắc giáp huyện Krông Nô.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.447,76 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 67.782 người.

Mật độ: 46,82 người/km<sup>2</sup>

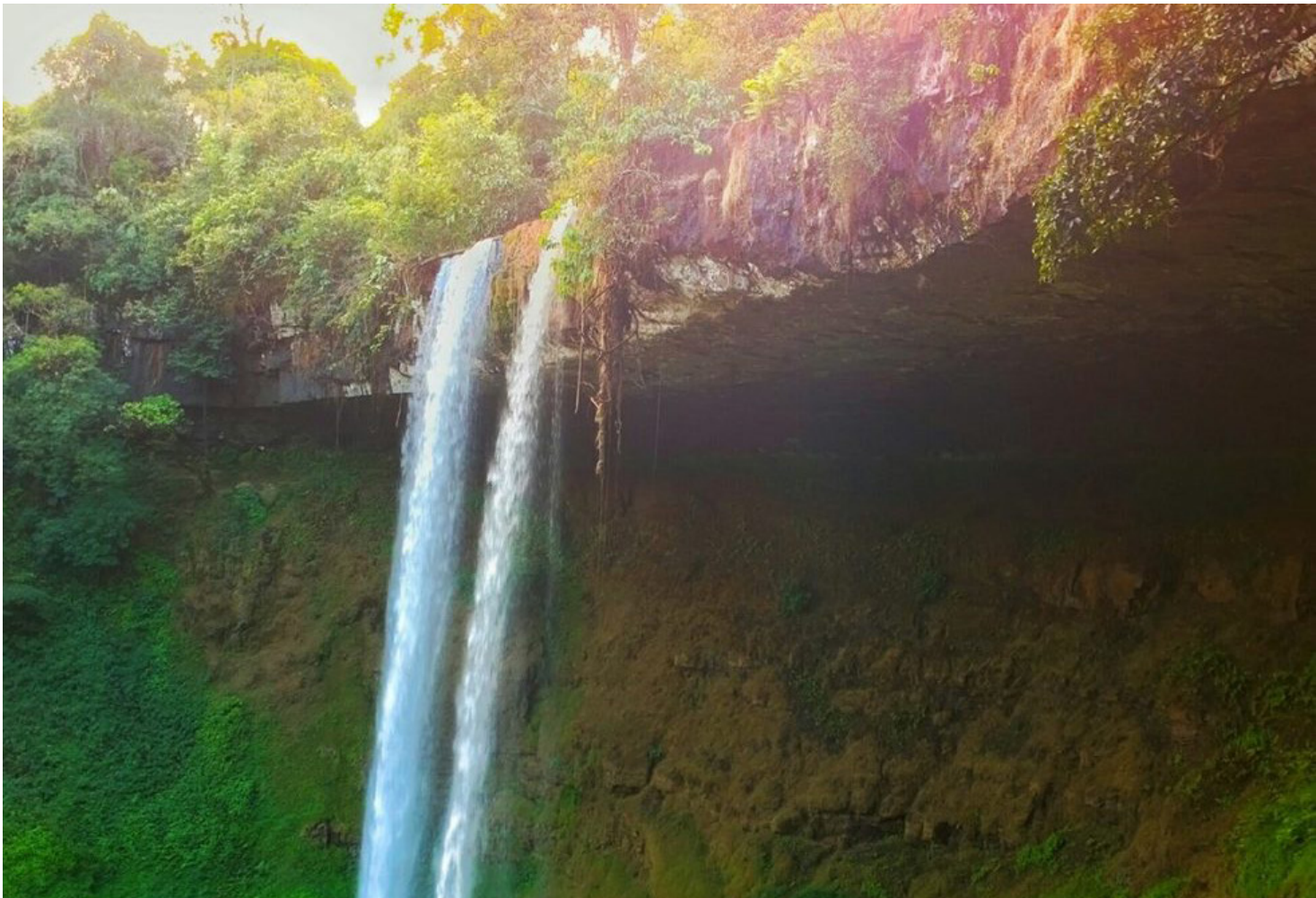






## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đắk Glong được chia thành 7 đơn vị hành chính cấp xã bao gồm 7 xã: Đắk Ha, Đắk Plao, Đắk R'măng, Đắk Som, Quảng Hòa, Quảng Khê và Quảng Sơn







- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 trên 50 triệu đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm khoảng 10.566 tỷ đồng;
- Thu ngân sách trên 1.344 tỷ đồng;
- Tốc độ tăng trưởng trên 7%;
- Tỷ lệ nhựa hóa đường huyện 100%;
- Tỷ lệ đô thị hóa 17%;
- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 95%;
- Tỷ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới 81%;
- Số lao động được tạo việc làm 8.500 lượt người;
- Bình quân hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3-5%;
- Y tế đạt 12,4 giường bệnh/vạn dân; 4,5 bác sỹ/vạn dân;
- Phần đầu 1-2 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;
- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 44%;
- Trồng rừng đạt 2.000 ha; hàng năm giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá;
- Phần đầu 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Píh quân mỗi xã đạt 16,7 tiêu chí;
- 100% cán bộ, đảng viên được tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- 100% đảng viên cam kết rèn luyện và thực hiện theo cam kết;
- Trên 90% số TCCS đảng và trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ...







# CƯ JÚT

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cư Jút nằm ở phía Bắc tỉnh Đắk Nông, nằm trên trục đường Quốc lộ 14, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Phía Tây giáp huyện Pechr Chenda, tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia với biên giới dài 20 km

Phía Nam giáp huyện Đắk Mil và huyện Krông Nô

Phía Bắc giáp huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 723,26 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 92.464 người.

Mật độ: 128 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cư Jút có 8 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Ea T'ling và 7 xã: Cư Nia, Đắk D'rông, Đắk Wil, Ea Pô, Nam Dong, Tâm Thắng, Trúc Sơn.



**BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG  
HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK LẮK**







ĐẤT 2021  
NÔNG



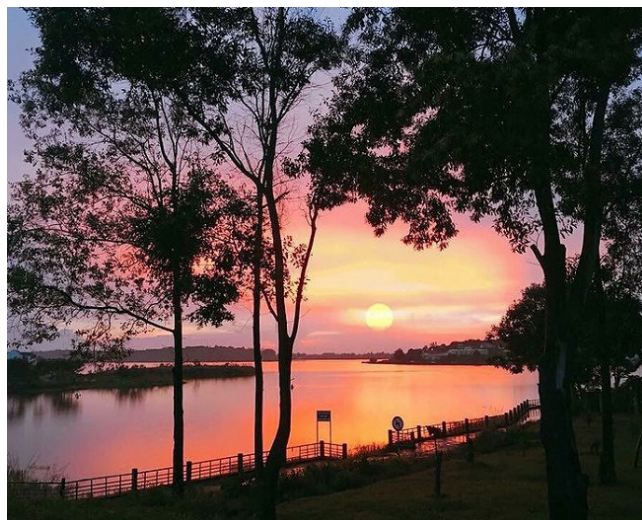
## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Phần đầu tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 9%/năm trở lên;
- Thu ngân sách tăng trên 12%/năm; giá trị doanh thu bình quân trên mỗi ha canh tác đến năm 2025 đạt 100 triệu đồng;
- Cứng hóa 100% các tuyến đường giao thông liên thôn, tổ dân phố;
- Hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5-2% trở lên;
- 90% tổ chức cơ sở đảng và 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...



Phía Bắc giáp huyện Cư Jút.

Mật độ: 148 người/km<sup>2</sup>



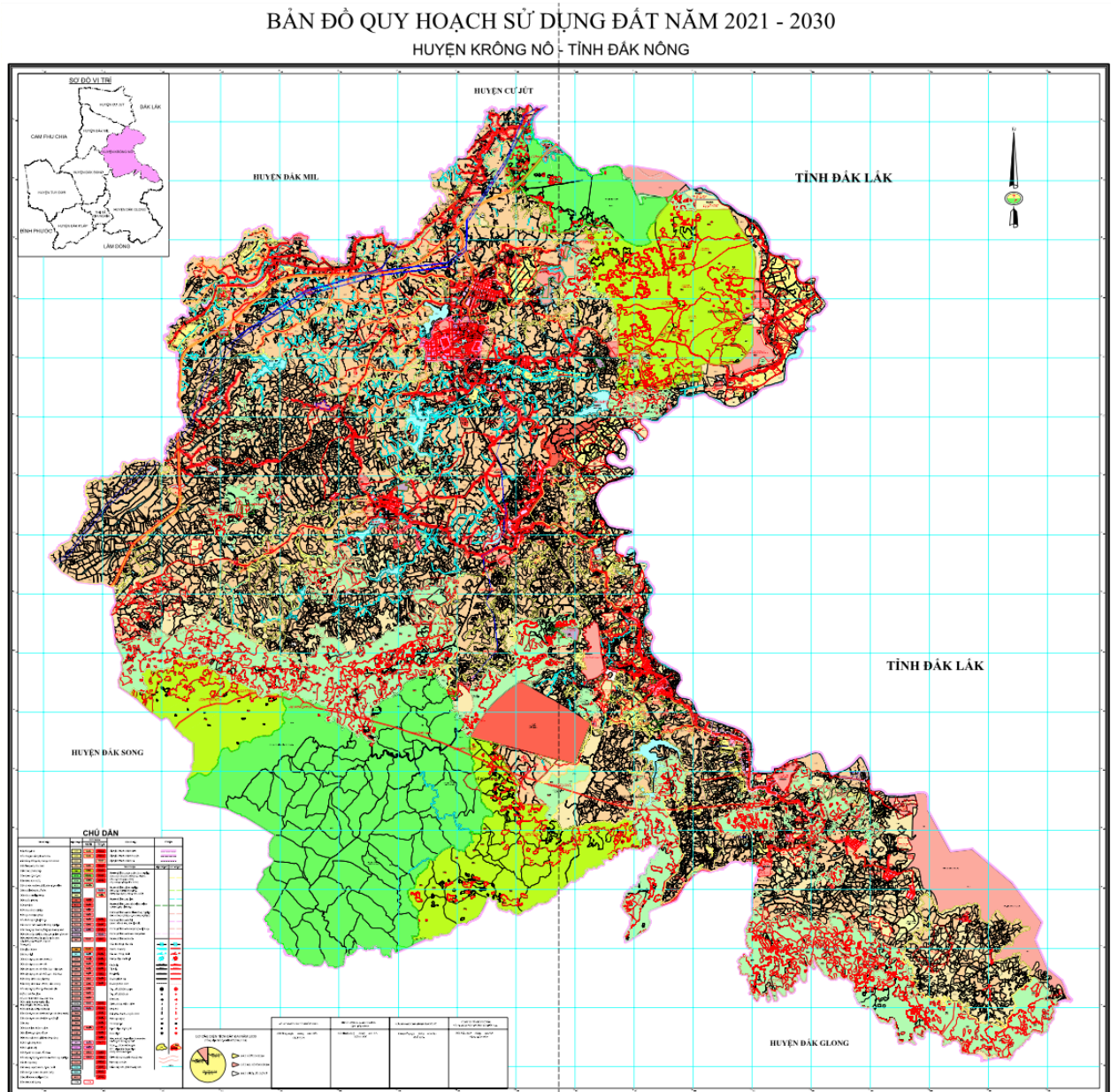




## **MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030**

***3 khâu đột phá: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến sâu và tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu chủ lực cho nông sản của huyện; phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, phấn đấu trở thành trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh; phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế, trọng tâm là hạ tầng đô thị và thủy lợi***









## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Krông Nô nằm ở Đông Bắc tỉnh Đắk Nông, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Ana và huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk

Phía Tây giáp huyện Đắk Mil và huyện Đắk Song

Phía Nam giáp huyện Đắk Glong

Phía Bắc giáp huyện Cư Jút và huyện Đắk Mil.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

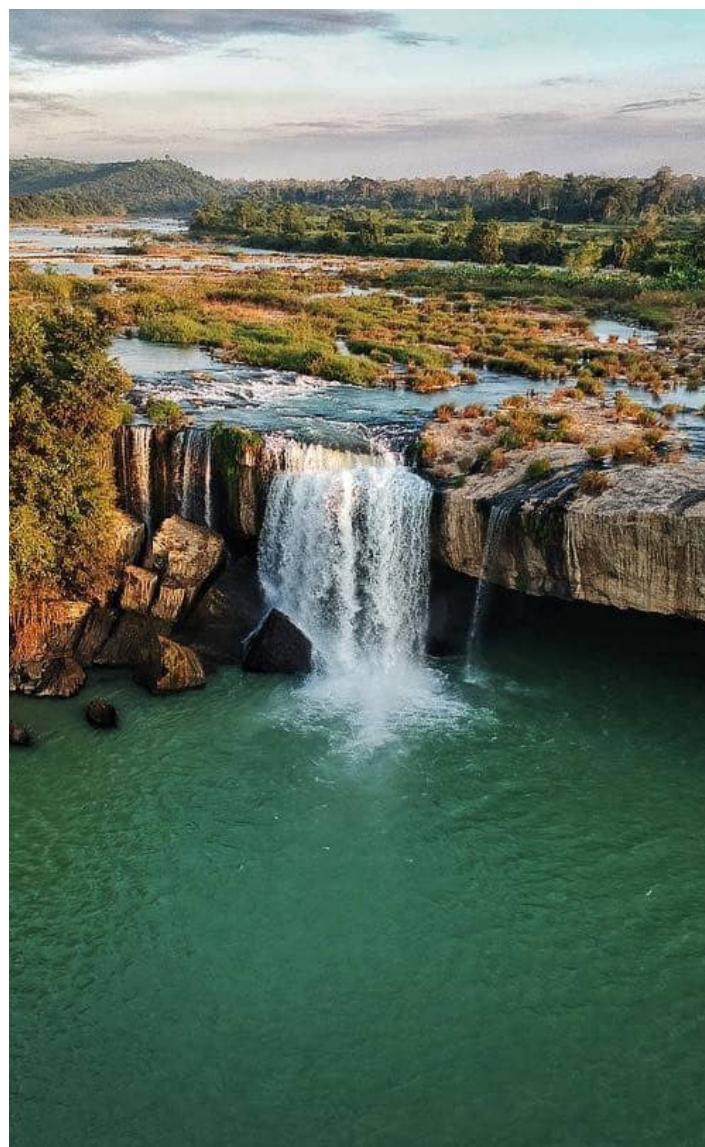
Diện tích: 813,74 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 75.435 người.

Mật độ: 92,70 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Krông Nô có 12 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Đắk Mâm và 11 xã: Buôn Choánh, Đắk Drô, Đắk Nang, Đắk Sôr, Đức Xuyên, Nam Đà, Nam Xuân, Nâm N'Đir, Nâm Nung, Quảng Phú, Tân Thành.





# ĐẮK SONG



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đắk Song nằm ở trung tâm tỉnh Đắk Nông, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp các huyện Đắk Glông và Krông Nô

Phía Tây giáp huyện Tuy Đức

Phía Nam giáp thành phố Gia Nghĩa

Phía Bắc giáp huyện Đắk Mil và Campuchia.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

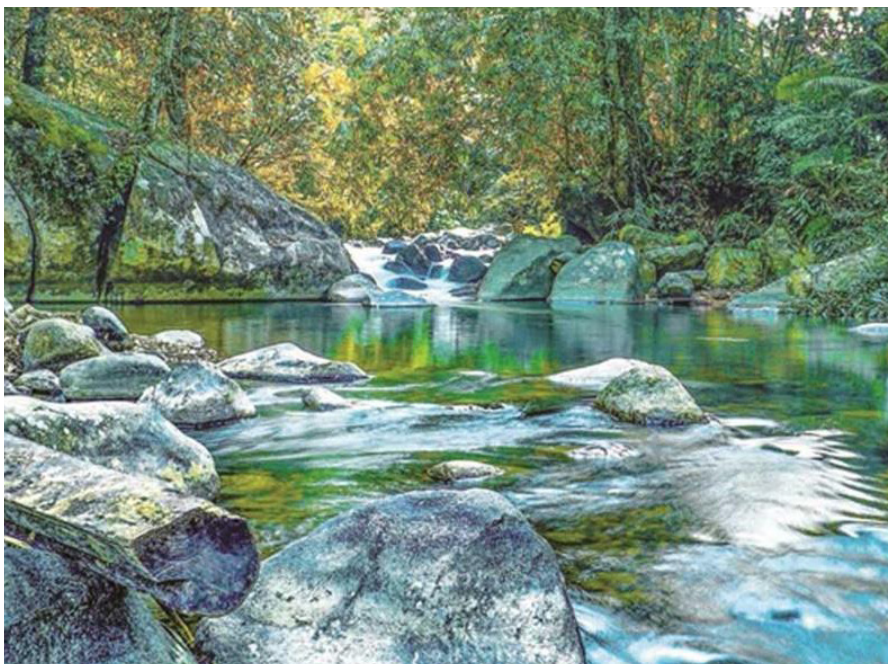
Diện tích: 806.46 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 80.726 người.

Mật độ: 100.10 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đắk Song có 9 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Đức An và 8 xã: Đắk Hòa, Đắk M'ôl, Đắk N'Drung, Nam Bình, Nam N'Jang, Thuận Hà, Thuận Hạnh, Trương Xuân.







## **MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 -2025, TẦM NHÌN 2030**

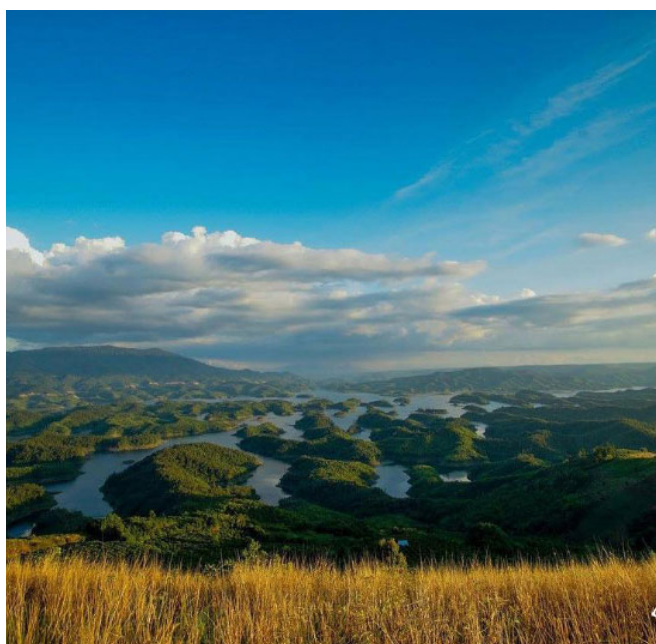
***Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; tập trung phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững; giữ vững ổn định chính trị-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh; phấn đấu xây dựng huyện Đắk Song đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.***





## KINH TẾ - HẠ TẦNG

- Tổng giá trị sản xuất: 62.760 tỷ đồng.
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp 48,9%, công nghiệp - xây dựng 29%, thương mại - dịch vụ 21,1%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt năm 2025 là 2.150 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 là 7.764 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 là 71 triệu đồng
- Tổng thu ngân sách nhà nước: giai đoạn 2020-2025 đạt trên 769,3 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân trên 12%.
- Kết cấu hạ tầng: tỉ lệ nhựa hoá, bê tông hóa đường huyện, đường liên xã 100%, cứng hóa đường liên thôn, bon, bàn là 92%. Tỉ lệ số hộ dân được dùng điện 99,5%. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 85% diện tích cây trồng.
- Thành lập mới từ 18 hợp tác xã trở lên.



## QUỐC PHÒNG - AN NINH

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, kịp thời đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch. Kiểm chế và làm giảm tội phạm, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai.



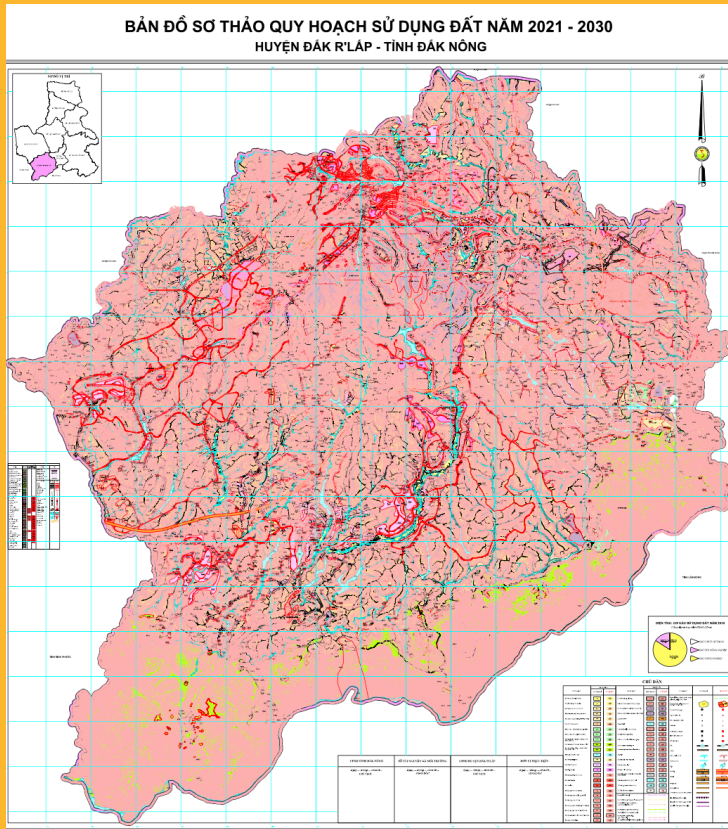


## VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

- Đào tạo nghề cho 2.120 người, tỉ lệ lao động qua đào tạo 34,8%.
- Giảm nghèo: tỉ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm còn dưới 1,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2021).
- Y tế: đạt 16 giường vạ dân, 6 bác sỹ/vạ dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế.
- Giáo dục: tăng thêm 10 trường học đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 02 trường THPT).
- Môi trường: diện tích rừng trồng mới hàng năm 50 ha; tỉ lệ che phủ rừng đạt 24%; giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá so với năm trước.
- Nông thôn mới: 9/9 xã đạt xã Nông thôn mới, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.



# ĐẮK R'LẤP



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đắk R'lấp nằm ở phía Tây Nam tỉnh Đắk Nông, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Gia Nghĩa

Phía Tây giáp huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Phía Nam giáp huyện Bảo Lâm và huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng với ranh giới là sông Đồng Nai

Phía Bắc giáp huyện Tuy Đức.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 635,67 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 84.283 người.

Mật độ: 132,59 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đắk R'Lấp có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Kiến Đức và 10 xã: Đắk Ru, Đắk Sin, Đắk Wer, Đạo Nghĩa, Hưng Bình, Kiến Thành, Nghĩa Thắng, Nhân Cơ, Nhân Đạo, Quảng Tín.







## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 -2025, TẦM NHÌN 2030

**Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy tiềm năng, khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên của nhân dân các dân tộc trong huyện; tận dụng cơ hội, tiềm năng, lợi thế phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đưa huyện Đắk R'lấp trở thành thị xã trước năm 2025**

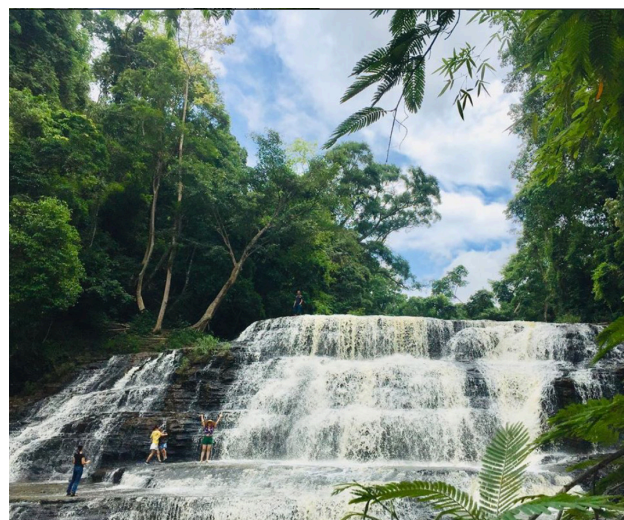


- Phần đầu Tổng giá trị gia tăng đạt trên 5.300 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 7%/năm.
- Đến năm 2025 phần đầu thu nhập bình quân đầu người đạt 73 triệu đồng/người/năm;
- Thu ngân sách đạt khoảng 1.087 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 4.100 tỷ đồng/năm;
- Đảm bảo 90% diện tích cây trồng có nước tưới;
- Nhựa hóa đường xã đạt 100%;
- 100% số hộ được dùng điện an toàn;
- 100% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh;
- 70% trường học đạt chuẩn quốc gia;
- Tạo việc làm cho 2.800 người/năm;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56%.
- Đạt 29 giường bệnh/vạn dân; 9,6 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân đạt 95%.
- 92% gia đình, thôn bon, tổ dân phố văn hóa, 98% cơ quan đơn vị và 100% xã, thị trấn đạt danh hiệu văn hoá.





- Phấn đấu giải tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 1%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn khoảng 1,5%.
- Có 2/10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 5/10 xã đạt chuẩn NTM nâng cao.
- Phấn đấu xây dựng huyện Đắk R'Lấp thành thị xã trước năm 2025.
- Thực hiện tốt công tác phát triển rừng, bảo vệ rừng và đất rừng.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,85%.
- Tỷ lệ thu gom rác thải trên địa bàn đạt 90%, xử lý rác thải đạt 50%.
- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và bọn tội phạm;
- Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.
- Trong công tác xây dựng Đảng hàng năm có 95% tổ chức cơ sở đảng và trên 90% đảng viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.





# TUY ĐỨC



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tuy Đức nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Đắk Nông, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Đắk Song

Phía Tây giáp huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Phía Nam giáp huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và huyện Đắk R'lấp

Phía Bắc giáp Campuchia.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.119,25 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 61.384 người.

Mật độ: 54,84 người/km<sup>2</sup>



## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tuy Đức có 6 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 6 xã: Đắk Búk So, Đắk Ngo, Đắk R'Tiê, Quảng Tâm, Quảng Tân và Quảng Trục.



## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 -2025, TẦM NHÌN 2030

*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quyết tâm giữa nhiệm kỳ 2020 – 2025 đưa huyện Tuy Đức ra khỏi danh sách huyện nghèo của cả nước.*





- Đến năm 2025, tổng giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm 11%, trong đó nông lâm, thủy sản tăng 8,15%; công nghiệp, xây dựng tăng 14,87% và dịch vụ tăng 19,94%.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện trong cả nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt hơn 268 tỷ đồng, chi ngân sách địa phương đạt trên 1,8 ngàn tỷ đồng.
- Đến năm 2025, toàn huyện cứng hoá hệ thống đường huyện khoảng 79%; 100% thôn, bon, bản có 2-3 km đường giao thông được cứng hóa.
- Thủy lợi, nước sạch đáp ứng cho 54% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.
- Trên 88% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh;
- 98,5% hộ sử dụng điện, 100% thôn, bon, bản có điện.
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm bình quân 3%/năm, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4%/năm, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm 5%/năm.
- Toàn huyện phấn đấu đến năm 2025, có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân mỗi xã đạt 12,6 tiêu chí trở lên.
- Phấn đấu bình quân mỗi năm giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá so với năm trước.
- Về xây dựng hệ thống chính trị, huyện tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bảo đảm tỷ lệ, chất lượng phát triển đảng viên.
- Phấn đấu hằng năm huyện có trên 75% số tổ chức đảng và có trên 85% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.









# Reference Material

## *Đại hội Đảng bộ các cấp của Tỉnh Đắk Nông Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

### **TỈNH ĐẮK NÔNG**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII (2020 - 2025)  
<http://sct.daknong.gov.vn/>

#### **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Gia Nghĩa  
lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://daknong.gov.vn/>

#### **HUYỆN ĐẮK G'LONG**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đắk G'long  
lần thứ IV (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://daknong.gov.vn/>

#### **HUYỆN CƯ JÚT**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cư Jút  
lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<http://truyenhinhdaknong.vn/>

#### **HUYỆN ĐẮK MIL**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Mil  
lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<http://m.baodaknong.org.vn/>

#### **HUYỆN KRÔNG NÔ**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Krông Nô  
lần thứ VIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<http://krongno.daknong.gov.vn/>

#### **HUYỆN ĐẮK SONG**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Song  
lần thứ II (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<http://daksong.daknong.gov.vn/>

#### **HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đắk R'lấp  
lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<http://dakrlap.daknong.gov.vn/>

#### **HUYỆN TUY ĐỨC**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tuy Đức  
lần thứ IV (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<http://m.baodaknong.org.vn/>





Diện tích, dân số và mật độ dân số của tỉnh Đắk Nông

| ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH   | DIỆN TÍCH<br>(Km2) | DÂN SỐ<br>TRUNG BÌNH | MẬT ĐỘ DÂN SỐ<br>(Người/Km2) |
|---------------------|--------------------|----------------------|------------------------------|
| TOÀN TỈNH           | 6.509,3            | 625.800              | 96                           |
| Thành phố Gia Nghĩa | 284,11             | 63.046               | 221,91                       |
| Huyện Đắk G'long    | 1.447,76           | 67.782               | 46,82                        |
| Huyện Cư Jút        | 723,26             | 92.464               | 128                          |
| Huyện Đắk Mil       | 679,02             | 100.702              | 148                          |
| Huyện Krông Nô      | 813,74             | 75.435               | 92,70                        |
| Huyện Đắk Song      | 806,46             | 80.726               | 100.10                       |
| Huyện Đắk R'lấp     | 635,67             | 84.283               | 132,59                       |
| Huyện Tuy Đức       | 1.119,25           | 61.384               | 54,84                        |



